

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Nghị quyết số 37/NQ-CP); Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là Quyết định số 236/QĐ-TTg), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả Nghị quyết số 37/NQ-CP và Quyết định số 236/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

- Xác định được lộ trình, nguồn lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, danh mục các chương trình, dự án ưu tiên cho giai đoạn đến năm 2030 bảo đảm đạt được các mục tiêu của Quy hoạch không gian biển quốc gia theo Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, nhằm giải quyết, xử lý các mâu thuẫn, chồng lấn về không gian trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển; thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế biển, kết cấu hạ tầng biển, ven biển; bảo vệ, bảo tồn các giá trị tự nhiên, di sản văn hoá - lịch sử trên các vùng đất ven biển và vùng biển của Nghệ An; tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc, bất cập, tiếp tục thu hút các nguồn lực trong xã hội trong việc thực hiện quy hoạch.

- Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ và bảo đảm sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành của tỉnh và địa phương có liên quan để thực hiện đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch

không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy việc triển khai các chương trình, dự án có liên quan trong phạm vi vùng bờ đã được phê duyệt.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm thực hiện đồng bộ, có tính khả thi, linh hoạt, liên kết, kết nối, liên ngành, liên địa phương trên địa bàn tỉnh, thống nhất, không mâu thuẫn, trùng lặp, chồng chéo với các chương trình, kế hoạch, dự án, nhiệm vụ của các ngành, của tỉnh đang triển khai thực hiện hoặc có trong Danh mục các dự án thuộc các quy hoạch ngành quốc gia khác, Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt.

- Phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nguồn lực tài chính và nhân lực, khoa học, kỹ thuật và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; huy động tối đa các nguồn lực, sự tham gia của các thành phần kinh tế và các bên liên quan; phân bổ nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, tối ưu và hiệu quả; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực, đầu tư công để tạo bứt phá, dẫn dắt, thu hút nguồn vốn đầu tư từ xã hội để hiện thực hoá những nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá trong Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ cho giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

II. CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH ĐẾN NĂM 2030

1. Các nhóm nhiệm vụ trọng tâm

a) Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách:

- Lập, rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Nghệ An theo Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 12/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung thu hút phát triển các ngành kinh tế có lợi thế ở vùng ven biển.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi và xây dựng các cơ chế, chính sách pháp luật phục vụ phát triển kinh tế biển thuộc chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương hoàn thành phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính".

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả cơ chế điều phối liên ngành về phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Cơ chế điều phối liên ngành về phát triển bền vững kinh tế biển.

b) Phát triển, hoàn thiện cơ sở hạ tầng ven biển, biển và hải đảo phục vụ phát triển các ngành kinh tế biển, phát triển kinh tế - xã hội ở vùng bờ:

- Đẩy nhanh triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ về phát triển cơ sở hạ tầng ven biển, biển và hải đảo (hệ thống cảng cá, cảng biển; hệ thống giao thông kết nối cảng biển với nội địa; hệ thống hàng không, đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa; hệ thống thông tin liên lạc biển; hệ thống đê biển, đê cửa sông; dịch vụ logistics gắn với phát triển ngành công nghiệp tàu thủy và vận tải biển) theo hướng đa mục tiêu, đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Xây dựng và phát triển các đảo theo hướng kinh tế xanh, tuần hoàn, các-bon thấp, có khả năng chống chịu cao gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng và triển khai Đề án nâng cao mức sống và bảo đảm sinh kế cho người dân theo hướng chuyển đổi từng bước và tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư ven biển.

- Triển khai hiệu quả Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 đảm bảo phù hợp với định hướng của Quy hoạch không gian biển quốc gia.

c) Phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên và phát triển các ngành kinh tế biển ở vùng bờ; nghiên cứu và phát triển các ngành kinh tế biển mới, theo hướng xanh, tuần hoàn các-bon thấp:

- Phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ trong Quy hoạch tỉnh.

- Cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển theo Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt và công bố ranh giới khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Tiếp tục phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển các ngành kinh tế biển theo Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 12/10/2023 của UBND tỉnh:

+ Đề án Phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đề án phát triển bền vững du lịch, dịch vụ biển và hải đảo Việt Nam đến năm 2030.

+ Đề án xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Lập hồ sơ kiểm kê, xếp hạng di tích các cấp tỉnh, quốc gia, quốc gia đặc biệt; kiểm kê, đưa di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di sản thế giới, di sản tư liệu, nhằm gìn giữ giá trị, phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa biển đi đôi với xây dựng xã hội gắn kết, thân thiện với biển.

- Thực hiện Kế hoạch số 914/KH-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh để thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống các sản phẩm du lịch biển, đảo của tỉnh theo hướng xanh, bền vững, có trách nhiệm gắn với nâng cao đời sống văn hoá, xã hội của cư dân vùng biển, đảo.

- Ưu tiên nghiên cứu, phát triển các ngành kinh tế biển mới, nhiều tiềm năng (như dược liệu biển, y học biển, hóa học biển, vật liệu mới).

- Thực hiện phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

d) Điều tra cơ bản về tài nguyên biển, tài nguyên vùng bờ phục vụ phân vùng sử dụng không gian biển, bảo tồn và phát triển kinh tế - xã hội:

- Phối hợp khảo sát, điều tra, đánh giá và xác định các khu vực có thể lấn biển để phát triển bền vững, thịnh vượng vùng bờ Việt Nam theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thực hiện điều tra, đánh giá và xác định các khu vực ưu tiên cho phát triển điện gió ngoài khơi trên cơ sở các khu vực tiềm năng phát triển điện gió, các khu vực khai thác cát biển trên cơ sở các khu vực

tiềm năng khai thác vật liệu xây dựng đã được xác định trong Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 theo Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 12/10/2023 UBND tỉnh.

đ) Bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và bảo tồn đa dạng sinh học biển:

- Thống kê, đánh giá nguồn ô nhiễm và phân vùng rủi ro ô nhiễm vùng biển ven bờ, lập hồ sơ quản lý tài nguyên hải đảo.

- Triển khai quan trắc môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển trong Kế hoạch quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030. Tăng cường kiểm soát và quản lý các nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ đất liền, đảo và các hoạt động trên biển tại vùng bờ tỉnh Nghệ An.

- Bảo vệ và phát triển bền vững rừng phòng hộ ven biển, rừng ngập mặn; phục hồi các hệ sinh thái, rạn san hô, cỏ biển và các hệ sinh thái khác bị suy thoái để tăng diện tích bảo tồn, bảo vệ biển.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 751/KH-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý, giảm thiểu chất thải nhựa và Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An thực hiện.

- Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Đề án mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2030 để đảm bảo diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam theo Quyết định số 1539/QĐ-TTg ngày 10/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực và trang thiết bị dự báo, cảnh báo thiên tai, tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng theo Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 12/10/2023 của UBND tỉnh.

- Thực hiện phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học trên các vùng biển, hải đảo của tỉnh.

- Tăng cường nâng cao ý thức, nhận thức cho cộng đồng dân cư ven biển trong bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, bảo vệ môi trường, các loài sinh vật biển, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao ý thức tuân

thủ pháp luật, thực hiện trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên, môi trường vùng bờ.

e) Phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, tăng cường phát triển nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế về biển, đảo:

- Triển khai các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo và trong phát triển các ngành kinh tế biển theo các Kế hoạch của tỉnh đã ban hành.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ mới trong khai thác, nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản sau thu hoạch. Chuyển từ nuôi trồng theo phương thức truyền thống sang công nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tạo chuỗi giá trị khép kín từ nuôi trồng, khai thác, bảo quản đến chế biến, nhằm tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) để phát triển cơ sở hạ tầng ven biển, biển và hải đảo: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS) để giám sát việc thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và hỗ trợ quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong các ngành kinh tế biển.

- Đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, các tổ chức quốc tế và khu vực để phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng kinh tế biển, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ hiện đại vào các ngành kinh tế biển, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

2. Nguồn lực và sử dụng nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch

a) Nguyên tắc xác định nguồn vốn sử dụng để thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch:

- Nguyên tắc xác định sử dụng vốn đầu tư công:

- + Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trọng điểm, có quy mô lớn, mang tính liên địa phương, liên ngành có sức lan tỏa cao, giải quyết nhu cầu thiết yếu, nút thắt đối với các vùng biển, ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh.

- + Phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công để thúc đẩy, thu hút nguồn lực xã hội tham gia các công trình đầu tư, đặc biệt các ngành kinh tế biển, cơ sở dữ liệu số hoá về biển và hải đảo, bảo đảm tính tích hợp, cập nhật và chia sẻ.

- Nguyên tắc xác định sử dụng vốn ngoài đầu tư công:

- + Bảo đảm nguồn vốn cho việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách; các dự án quản lý, khai thác tài nguyên biển, bảo vệ, bảo tồn các hệ sinh thái biển, quốc phòng, an ninh.

+ Tập trung cho công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; điều tra, đánh giá các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo; các mô hình, giải pháp tích hợp kinh tế, sinh thái, môi trường và quốc phòng, an ninh để phát triển bền vững vùng ven biển và hải đảo; phòng, chống, giảm thiểu rác thải nhựa đại dương.

b) Nguồn nhân lực thực hiện Kế hoạch:

- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và UBND các phường, xã có biển căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi quản lý tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Huy động các tổ chức, cá nhân có liên quan cùng tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Danh mục các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên triển khai Kế hoạch (theo Phụ lục kèm theo):

Trong quá trình triển khai thực hiện, cơ quan chủ trì xây dựng lộ trình bố trí kinh phí phù hợp với từng giai đoạn, gắn với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Kế hoạch tài chính - ngân sách 5 năm của tỉnh. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương hằng năm, Sở Tài chính sẽ tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán chi được giao, đồng thời hướng dẫn lồng ghép kinh phí từ các nguồn chi sự nghiệp môi trường, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học - công nghệ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Kế hoạch sử dụng đất

Hoạt động sử dụng đất ven biển và trên đảo trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất hằng năm phù hợp với định hướng trong phân vùng sử dụng không gian biển liên quan khu vực tỉnh Nghệ An quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội và trong phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ liên quan khu vực tỉnh Nghệ An quy định tại Điều 1 Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các phường, xã có biển tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này theo các giải pháp dưới đây:

1. Về triển khai các chương trình, dự án

- Bảo đảm tính đồng bộ, liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương; phân bổ nguồn lực không dàn trải, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn.

- Ưu tiên vốn đầu tư công cho các dự án hạ tầng kỹ thuật quy mô lớn mang tính liên địa phương và kết nối các địa phương động lực của tỉnh; kết hợp hài hoà giữa các nguồn lực, đầu tư công có tính dẫn dắt thu hút nguồn vốn đầu tư từ xã hội để hiện thực hoá những nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá trong Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ cho giai đoạn đến năm 2030.

- Phân cấp, phân quyền cho các địa phương đảm bảo quy định của pháp luật trong đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các công trình hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên biển, hải đảo.

2. Về thu hút đầu tư phát triển

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt về phát triển cơ sở hạ tầng ven biển, biển và hải đảo phục vụ phát triển các ngành kinh tế biển; phát triển các ngành kinh tế biển theo hướng xanh, tuần hoàn các-bon thấp; phát triển khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế về biển, đảo.

- Đổi mới mạnh mẽ chính sách và cách thức thu hút đầu tư nước ngoài; huy động vốn vay với điều kiện, lãi suất ưu đãi, phù hợp, hiệu quả, tập trung cho các dự án hạ tầng kỹ thuật quy mô lớn mang tính liên địa phương và kết nối các địa phương động lực của tỉnh, có tính dẫn dắt thu hút nguồn vốn đầu tư từ xã hội để hiện thực hoá những nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá trong Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ cho giai đoạn đến năm 2030.

- Định hướng thu hút các thành phần kinh tế ngoài nhà nước có uy tín và năng lực tài chính, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, hệ thống quản trị hiện đại, các tập đoàn, công ty lớn đầu tư vào thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên và các nhóm nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch, nhất là phát triển các ngành kinh tế biển theo hướng xanh, tuần hoàn các-bon thấp.

- Tích cực thu hút đầu tư vào khu vực ven biển, biển và hải đảo trên một số lĩnh vực phù hợp với tiềm năng thế mạnh của tỉnh như: Du lịch nghỉ dưỡng; khai thác, chế biến thủy sản; logistics và dịch vụ cảng biển; năng lượng tái tạo.

3. Về phát triển nguồn nhân lực

Thu hút và sử dụng hiệu quả trí tuệ, nguồn nhân lực ở tỉnh và trong nước, nhất là các cán bộ khoa học kỹ thuật từ các trường đại học, viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu liên quan ở Nghệ An, trong nước và nước ngoài.

4. Về bảo đảm an sinh xã hội

- Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phải bảo đảm sinh kế, chuyển đổi nghề nghiệp và an sinh xã hội bền vững cho người dân bị ảnh hưởng trong vùng dự án, đặc biệt là các chương trình, dự án liên quan đến phát triển cơ sở hạ tầng ven biển, biển và hải đảo phục vụ phát triển các ngành kinh tế biển.

- Từng bước chuyển đổi nghề, tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư ven biển vốn thiếu phương tiện sản xuất, sinh kế phụ thuộc vào khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ nhằm bảo đảm việc làm cho người dân ven biển và trên đảo.

5. Về khoa học, công nghệ, môi trường và hợp tác quốc tế

- Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng, đặc biệt là các ngành kinh tế biển theo hướng xanh, tuần hoàn các-bon thấp; công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động phát triển cơ sở hạ tầng ven biển, biển và hải đảo; điều tra cơ bản tài nguyên biển.

- Tăng cường hợp tác với các đối tác, tổ chức quốc tế, tổ chức tài chính, cơ quan tài trợ trong việc huy động nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên và các nhóm nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch.

6. Về bảo đảm nguồn lực tài chính

- Phân bổ, cơ cấu ngân sách tỉnh, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi đầu tư công với các nguồn chi khác theo hướng tăng dần cho chi đầu tư phát triển; cơ cấu lại các đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm và không dàn trải, nâng cao hiệu quả, hiệu lực phân bổ, giải ngân vốn đầu tư;

- Huy động các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước từ các thành phần kinh tế trong và nước ngoài để triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên và các nhóm nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch.

7. Về bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội và các ngành kinh tế biển với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trên các vùng ven biển, biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược, đề án quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế vùng ven biển, biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Điều phối thực hiện các Quy hoạch

Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Nghệ An là cơ quan điều phối liên ngành và liên địa phương thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và UBND các phường, xã có biển tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch và nội dung đề xuất điều chỉnh Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ cho UBND tỉnh.

- Tham mưu phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân hiểu đầy đủ, chính xác về Quy hoạch không gian biển quốc gia.

- Chủ trì tham mưu triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, bảo vệ môi trường, các loài sinh vật biển, bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thực thi trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và vùng bờ.

- Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát các văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo đồng bộ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển, đảo.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan rà soát các Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan để đảm bảo sự phù hợp, thống nhất giữa các quy hoạch; tham mưu phương án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (nếu cần thiết) theo quy định của pháp luật về quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn ngân sách nhà

nước hằng năm và giai đoạn để thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ để triển khai Kế hoạch phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

4. Sở Ngoại vụ

- Tham mưu việc thực hiện các điều ước, thỏa thuận hợp tác quốc tế về các dự án liên quan khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu công tác đối ngoại, thúc đẩy hợp tác quốc tế; tuyên truyền quảng bá các chương trình, dự án, đề án vùng bờ nhằm thu hút các nguồn lực bên ngoài đầu tư, phục vụ việc triển khai Kế hoạch.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ quốc gia trên biển tại tỉnh.

5. Sở Nội vụ

- Tham mưu phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương hoàn thành phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan tiếp tục tham mưu kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển, đảo.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan về biển, đảo trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để phát triển các ngành kinh tế biển mới, nhiều tiềm năng như du lịch biển, y học biển, hóa học biển và vật liệu mới để phục vụ bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và phát triển bền vững kinh tế biển.

7. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan rà soát các văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo đồng bộ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các chính sách phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho phát triển kinh tế biển; phát triển các ngành công nghiệp ven biển có trọng tâm, trọng điểm và thân thiện với môi trường.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du lịch vùng ven biển như xây dựng và phát triển hệ thống các sản phẩm du lịch biển, đảo theo hướng xanh, bền vững, có trách nhiệm gắn với phát triển các trung tâm nghỉ dưỡng biển,...; Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng ven biển tỉnh Nghệ An; Tham mưu thực hiện các chương trình, đề án, dự án được phân công tại danh mục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

10. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan rà soát, điều chỉnh, lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh các Quy hoạch, kế hoạch phát triển các đô thị xanh ven biển, khu đô thị sinh thái ven biển gắn với hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật (bao gồm hạ tầng kỹ thuật thông minh) cho các đô thị ven biển, hải đảo.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu, phối hợp triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển trong hệ thống giáo dục; tổ chức các chương trình hướng nghiệp để định hướng cho học sinh học tập, tìm hiểu các ngành nghề liên quan đến kinh tế biển và đại dương.

- Tham mưu tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, học viên và học sinh về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam và vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của biển, đại dương đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về biển, đảo Việt Nam.

- Tham mưu tăng cường tích hợp giáo dục về biển, đảo, đại dương, bảo tồn đa dạng sinh học biển, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao cho học viên và học sinh.

12. Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu, triển khai hoàn thiện hệ thống y tế khu vực ven biển, biển và hải đảo; phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương nghiên cứu, phát triển các ngành dược liệu biển, y học biển.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai các phương án y tế ứng phó khẩn cấp với thiên tai, thảm họa và biến đổi khí hậu tại khu vực ven biển, biển và hải đảo.

13. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Đề án phát triển Khu kinh tế Đông Nam thành động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Triển khai điều chỉnh mở rộng Khu kinh tế Đông Nam theo Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Tham mưu thực hiện các chương trình, đề án, dự án thuộc phạm vi quản lý.

- Trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt thu hút các nhà đầu tư có năng lực đầu tư thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng cảng biển và dự án thứ cấp trong Khu kinh tế, các Khu công nghiệp tỉnh Nghệ An đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ vững chắc; nâng cao chất lượng hoạt động của Dân quân biển.

- Tham mưu triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về lĩnh vực quốc phòng được giao trong Kế hoạch; tham gia ý kiến đối với các chương trình, đề án, dự án đầu tư có liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh với kết hợp phát triển các ngành kinh tế biển.

15. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và bảo tồn đa dạng sinh học ở khu vực biên giới biển.

- Chủ động nắm chắc mọi diễn biến tình hình trên bờ, trên biển để kịp thời tham mưu giải quyết các vụ việc xảy ra đúng pháp luật và điều ước quốc tế.

- Duy trì nghiêm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh với các phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động ở khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng biển theo quy định của pháp luật.

- Chủ động tuần tra, kiểm soát, giám sát, bảo vệ chủ quyền, an ninh trật tự trên biển. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, xử lý kịp thời đúng pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế với các hoạt động xâm phạm chủ quyền của tàu thuyền nước ngoài;

các hoạt động cướp trên biển, trộm cắp ngư lưới cụ và sử dụng vũ khí, thuốc nổ trái phép...

16. Công an tỉnh

- Chủ trì bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh với các phương thức, thủ đoạn hoạt động của thế lực thù địch, phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới biển, cửa khẩu theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an.

- Tham gia ý kiến đối với các chương trình, đề án, dự án đầu tư có liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, bảo đảm kết hợp phát triển các ngành kinh tế biển với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

17. Ngoài các nhiệm vụ cụ thể nêu trên, các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các phường, xã có biển tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bảo đảm phù hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Tham mưu lập, đề xuất điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch khác thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Tham mưu triển khai và có phương án huy động mọi nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên và các nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong Kế hoạch.

- Tham mưu phối hợp các Bộ, ngành Trung ương triển khai các chương trình, đề án, dự án quan trọng, ưu tiên thực hiện và xây dựng các thể chế, chính sách, tiêu chí và giải pháp được quy định trong Nghị quyết số 37/NQ-CP và Quyết định số 236/QĐ-TTg.

- Phối hợp Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh bố trí hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí ngân sách tỉnh để triển khai các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên và các nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu lồng ghép kinh phí từ các nguồn chi sự nghiệp môi trường/sự nghiệp kinh tế/sự nghiệp khoa học - công nghệ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, bảo vệ môi trường, các loài sinh vật biển, bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thực thi trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và vùng bờ.

- Định kỳ tổng kết, gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch và nội dung đề xuất điều chỉnh Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các phường, xã có biển báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để B/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các phường, xã có biển;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN (V)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

PHỤ LỤC

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG, ƯU TIÊN

(Kèm theo Kế hoạch số: 648 /KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn sử dụng		Thời gian thực hiện
				Ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác	
1	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có biển	x		2025 - 2030
2	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có biển được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì tham mưu các dự án liên quan	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có biển	x		2025 - 2030
3	Phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ trong quy hoạch tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có biển	x		2026 - 2030
4	Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng xây dựng và giao thông ven biển đa mục tiêu, đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có biển	x		2026 - 2030
5	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, bảo vệ môi trường, các loài sinh vật	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có biển	x		2026 - 2030



STT	Tên chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn sử dụng		Thời gian thực hiện
				Ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác	
	biển, bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thực thi trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và vùng bờ					
6	Lập hồ sơ kiểm kê, xếp hạng di tích các cấp tỉnh, quốc gia, quốc gia đặc biệt; kiểm kê, đưa di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di sản thế giới, di sản tư liệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có biển	x		2026 - 2030
7	Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Nghệ An	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có biển	x		2026 - 2030
8	Phát triển các đảo theo hướng kinh tế xanh, tuần hoàn, các-bon thấp, có khả năng chống chịu cao gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có biển được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì tham mưu các dự án liên quan	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có biển	x		2026 - 2030